

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐAM RÔNG  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Số: 04/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25/4/2024

V/v “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Thúy Phượng**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* - Bà: **Nguyễn Thị Bé**  
- Bà: **Nguyễn Thị Hiền**
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Hoàng Thị Thanh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Rông.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Yên** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 4 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng mở phiên Tòa xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 12/2024/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024. Giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Ông **Hoàng Văn Q**, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

\* *Bị đơn:* Bà **Krã Jãn K**; Sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trình bày của nguyên đơn ông Hoàng Văn Q trong quá trình giải quyết vụ án thì:*

Ông và bà Krã J K'Ngoan đã kết hôn với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân hoàn toàn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn thì vợ chồng ông bà chung sống với nhau ở thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống lúc đầu hòa thuận nhưng sau này thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hòa hợp với nhau trong cuộc sống, không có tiếng nói chung nên ông bà đã không còn sống chung với nhau nữa. Từ năm 2021, ông chuyển về nhà ở thôn T, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa sinh sống. Nay ông nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đã không còn chung sống

với nhau đã lâu nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đam Rông giải quyết cho ông được ly hôn với bà Krã J1 K'Ngoan.

Về con chung: Ông và cô Krã J1 K'Ngoan có 02 con chung là Krã Jăn Hoàng Văn Q1, sinh ngày 08/01/2016 và Hoàng Văn Q2, sinh ngày 09/5/2018, hiện cả hai ở với mẹ. Khi ly hôn thì ông sẽ giao cho bà Krã J1 K'Ngoan sẽ trực tiếp nuôi dưỡng các cháu đến khi trưởng thành theo quy định của pháp luật, ông không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông bà không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông bà không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra bà không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

**\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trình bày của bị đơn bà Krã J1 K'Ngoan trong quá trình giải quyết vụ án thì:** Bà thống nhất với lời trình bày của ông Q về quan hệ hôn nhân với ông Hoàng Văn Q, ông Q và bà có quen biết và tìm hiểu nhau trong thời gian năm tháng thì quyết định đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, hôn nhân của ông bà là hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc và có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán truyền thống của dân tộc. Sau khi kết hôn ông bà chung sống với nhau tại thôn L, xã Đ, huyện Đ, tuy nhiên hai vợ chồng chỉ sống hạnh phúc, hòa thuận được gần sáu năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và hiện đã không còn chung sống với nhau từ tháng 4 năm 2021 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể kéo dài quan hệ hôn nhân nên qua yêu cầu ly hôn của ông Q thì bà đồng ý. Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho bà và ông Q ly hôn thì về con chung bà muốn nhận nuôi hai con chung là cháu K1 Jăn Hoàng Văn Q1 sinh ngày 08/01/2016 và Hoàng Văn Q2 sinh ngày 09/5/2018, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không có.

Vụ án không hòa giải được do ông Hoàng Văn Q có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án và đường lối xử lý vụ án: Qua xem xét tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cũng như lời khai nhận của đương sự có mặt tại phiên tòa hôm nay thì đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Về quan hệ hôn nhân xử cho ông Hoàng Văn Q được ly hôn với bà Krã J1 K'Ngoan. Về con chung giao hai con chung là cháu K1 Jăn Hoàng Văn Q1 sinh ngày 08/01/2016 và Hoàng Văn Q2 sinh ngày 09/5/2018 cho bà K tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi trưởng thành, ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không có nên đề nghị HĐXX không đề cập đến.

Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Sau khi nghiên cứu xem xét các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm định tại tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Nguyên đơn ông Hoàng Văn Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:** Xuất phát từ việc nguyên đơn ông Hoàng Văn Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà K1 Jãn K'Ngoan, trách nhiệm nuôi con chung nên Hội đồng xét xử xác định, đây là vụ kiện ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Hiện nay, bà Krã J1 K'Ngoan có địa chỉ tại thôn L, xã Đ, huyện Đ. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] **Xét yêu cầu của nguyên đơn:** ông Hoàng Văn Q và bà Krã J1 K'Ngoan đã tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng vào năm 2016 nên xác định hôn nhân của ông Hoàng Văn Q và bà Krã J1 K'Ngoan là hợp pháp. Tuy nhiên, cuộc sống hôn nhân của ông Q và bà K không mang lại hạnh phúc như mong muốn, phát sinh nhiều mâu thuẫn đến nay không thể hòa giải được và ông bà đã không còn chung sống với nhau từ năm 2021 cho đến nay. Nên ông Hoàng Văn Q làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Krã J1 K'Ngoan. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa ông Q và bà K không còn khả năng để hàn gắn lại được, mục đích hôn nhân không đạt được điều này phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án tại địa phương nơi ông bà sinh sống trước năm 2021, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Hoàng Văn Q là phù hợp.

[4] **Về con chung:** Quá trình chung sống ông Hoàng Văn Q và bà Krã J1 K'Ngoan có 02 con chung là cháu K1 Jãn Hoàng Văn Q1 sinh ngày 08/01/2016 và Hoàng Văn Q2 sinh ngày 09/5/2018. Khi ly hôn bà K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con cho đến khi cháu trưởng thành, không yêu cầu ông Hoàng Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung, ông Q đồng ý giao con chung cho bà K tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Xét thấy, hiện các cháu đang sống cùng bà K, cháu K1 Jãn Hoàng Văn Q1 có nguyện vọng được ở với mẹ và để đảm bảo sự ổn định cho việc sinh sống và học tập của các cháu. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn giao hai con chung là cháu K1 Jãn Hoàng Văn Q1 sinh ngày 08/01/2016 và Hoàng Văn Q2 sinh ngày 09/5/2018 cho bà K1 Jãn K'Ngoan tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc cho đến khi các cháu trưởng thành và ông Hoàng Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] **Về tài sản chung, nợ chung:** Theo ông Hoàng Văn Q và bà Krã J1 K'Ngoan thì ông bà không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] **Về án phí:** ông Hoàng Văn Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình.

Áp dụng khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** ông Hoàng Văn Q và bà Krã J1 K'Ngoan được ly hôn.

**2. Về con chung:** Giao hai con chung là cháu K1 Jăn Hoàng Văn Q1 sinh ngày 08/01/2016 và Hoàng Văn Q2 sinh ngày 09/5/2018 cho bà K1 Jăn K'Ngoan tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc cho đến khi các con chung trưởng thành, ông Hoàng Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

*Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi việc cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.*

**3. Về án phí:** ông Hoàng Văn Q phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005311 ngày 22/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông (do bà Krã J1 K'Ngoan nộp thay). Ông Hoàng Văn Q đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/4/2024). Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSNDH. Đam Rông;
- CC THADS H. Đam Rông;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Thúy Phượng**

